

NGUYÊN TẮC BÌNH ĐẲNG TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH CỦA PHÁP LUẬT HOA KỲ

ThS. Phan Trần Mai Phương¹

Tóm tắt:

Ngày nay, khi làn sóng dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền đang diễn ra ở khắp nơi trên toàn thế giới thì những giá trị chuẩn mực về quyền bình đẳng của con người càng được tôn trọng và bảo vệ. Không chỉ dừng lại ở việc thừa nhận sự bình đẳng giữa người với người mà pháp luật còn phải thừa nhận sự bình đẳng giữa mọi chủ thể với Nhà nước và tổ tụng hành chính là một trong những cơ chế hữu hiệu bảo vệ quyền bình đẳng của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong mối quan hệ pháp luật hành chính với Nhà nước. Bài viết giới thiệu về nguyên tắc bình đẳng trong tổ tụng hành chính của pháp luật Hoa Kỳ.

Từ khóa: nguyên tắc bình đẳng, quyền bình đẳng, tổ tụng hành chính

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ là đại quốc gia có nền dân chủ tương đối cao. Dân chủ không chỉ thể hiện qua các cuộc bầu cử sống động mà còn thể hiện qua cách thức công dân tự bảo vệ quyền lợi của mình trước sự xâm phạm. Mọi cá nhân, tổ chức ở Hoa Kỳ có thể khởi kiện mọi chủ thể mà không lo ngại về vấn đề đạo đức hoặc sự trù dập của chủ thể nắm giữ quyền lực. Để đạt được trạng thái này một cách ổn định qua nhiều thế kỷ, phần lớn phụ thuộc vào Tuyên ngôn Nhân quyền và Hiến pháp của chính quyền liên bang đã đặt các quyền cơ bản của con người vào trung tâm của hệ thống pháp luật. Mặt khác, tư duy tiến bộ của Nhà nước và ý thức dân chủ của công dân cũng góp phần trong việc bảo vệ sự sống còn đối với các quyền con người. Hiến pháp không phân biệt con người theo của cải hay địa vị của họ mà tất cả đều bình đẳng trước pháp luật, tất cả đều chịu sự phán xét hay trừng phạt khi vi phạm pháp luật và lẽ đương nhiên không loại trừ Nhà nước².

¹ Giảng viên Khoa Luật – Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

² Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2000), *Khái quát về chính quyền Mỹ*, Ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Chương 1.

Madison và Hamilton – cha đẻ của bản Hiến pháp Hoa Kỳ - tin rằng con người ở trạng thái hoàn thiện nhất luôn có lý trí, kỷ luật và công bằng nhưng họ cũng dễ bị ảnh hưởng bởi sự đam mê, cố chấp và lòng tham. Madison viết: “*Những biện pháp như thế này sẽ cần thiết cho việc kiểm soát sự lạm dụng của chính quyền, điều này có thể là một sự phản ánh về bản chất con người. Nhưng bản thân chính quyền là gì nếu không phải là sự phản ánh rộng lớn nhất trong mọi phản ánh về bản chất con người? Nếu con người là những thiên thần thì sẽ không cần thiết phải có chính quyền. Nếu các thiên thần cai quản thì không cần thiết phải có sự kiểm soát đối với chính quyền dù từ bên ngoài hay bên trong. Trong việc tạo khuôn khổ cho một chính quyền do con người quản lý con người, điều khó khăn nhất là ở chỗ; trước hết, chính quyền phải có khả năng kiểm soát những người bị quản lý; kế tiếp, chính quyền phải có nghĩa vụ tự kiểm soát mình*”³. Việc tự kiểm soát của chính quyền thể hiện ở việc tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và người phát hiện những sai phạm của chính quyền không ai khác chính là những tổ chức, cá nhân và công dân đang chịu sự quản lý của chính quyền. Như trong vụ kiện của Hội truyền thông Hoa Kỳ kiện Doubs năm 1950, Phó chánh án Tòa án Tối cao Hợp chủng quốc Hoa Kỳ – Robert H. Jackson – đã từng nói: “*Chức năng của công dân là giữ cho chính quyền khỏi rơi vào sai lầm*”⁴. Sự kiểm soát hiệu quả nhất mà chính quyền Hoa Kỳ nhận được chính là sự kiểm soát từ phía công dân của quốc gia mình và sự bình đẳng của con người với Nhà nước cũng không có sự khác biệt so với sự bình đẳng giữa con người với nhau.

Vì vậy, khi tranh chấp phát sinh giữa tư nhân với Nhà nước thì không có sự phân biệt trong pháp luật điều chỉnh cũng như trong thẩm quyền của Tòa án. Ở Hoa Kỳ không tồn tại pháp luật tố tụng riêng chỉ liên quan đến Nhà nước như Luật Tố tụng hành chính Việt Nam và cũng không có hệ thống Tòa án chuyên giải quyết những vụ việc loại này. Thay vào đó, những Tòa án thông thường có thể tiến hành xét xử các vụ kiện giữa một bên tư nhân với Nhà nước và pháp luật tố tụng dân sự sẽ được áp dụng như trong các vụ kiện giữa tư nhân với nhau⁵. Phillip

³ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tldđ (20), Chương 2.

⁴ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tldđ (20), Chương 8.

⁵ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tldđ (20), Chương 3.

Cooper – nhà khoa học chính trị Hoa Kỳ - chỉ ra những tranh chấp công pháp thường bắt nguồn từ việc tổ chức, cá nhân, công dân chắc chắn rằng cơ quan, quan chức Nhà nước đã vi phạm một quyền Hiến định hoặc Luật định. Nguyên đơn khi khởi kiện phải viện dẫn được một nội dung cụ thể của Hiến pháp, pháp luật làm cơ sở cho luận điểm của mình để Tòa án xác định quyền lợi nào của nguyên đơn đã bị xâm hại. Bên cạnh đó, việc khiếu kiện tính hợp hiến, hợp pháp của một văn bản thì nguyên đơn phải có trách nhiệm cung cấp chứng cứ chứ không chỉ đơn thuần nêu lên suy nghĩ rằng văn bản đó có vấn đề, đáng nghi ngờ về tính hợp hiến, hợp pháp và yêu Tòa án xem xét. Tuy nhiên, một ngoại lệ của việc cung cấp chứng cứ là trong lĩnh vực quyền công dân và tự do công dân thì trách nhiệm cung cấp chứng cứ thuộc về Nhà nước; đây được xem là một quy định thể hiện sự bình đẳng trong vụ kiện vi phạm quyền công dân; bởi Hoa Kỳ là quốc gia ủng hộ mạnh mẽ tự do công dân nên Nhà nước phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh việc vi phạm xuất phát từ nhu cầu bắt buộc có tầm quan trọng vượt trội⁶.

Ngoài ra, nguyên tắc bình đẳng trong hoạt động tố tụng ở Hoa Kỳ còn thể hiện ở tính công khai, minh bạch và sự tham gia của một số chủ thể xã hội nhằm hỗ trợ nguyên đơn cân bằng vị thế. Đối với các vụ kiện mang tính chính trị hay định hướng chính sách của Nhà nước, điều này xảy ra phổ biến ở cấp phúc thẩm vì nguyên đơn sẽ không mong muốn giành phần thắng ở cấp sơ thẩm mà họ thường chờ đợi phán quyết thẩm kiện của Tòa án cấp phúc thẩm nhằm thu hút dư luận cũng như nâng cao trách nhiệm thi hành án của Nhà nước. Thêm nữa, ngoài sự hỗ trợ từ phía luật sư, trợ giúp viên pháp lý thì nguyên đơn còn nhận được sự hỗ trợ từ các nhóm lợi ích trong xã hội để tác động đến các quyết định. Các nhóm lợi ích trong xã hội bao gồm các công ty luật vì lợi ích chung, lợi ích của công chúng và Amicus Curiae/ Friend of the court (người bạn của Tòa án)⁷; họ không

⁶ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2000), *Khái quát hệ thống pháp luật Hoa Kỳ*, Ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Chương 3.

⁷ Trần Việt Dũng (2013), *Phân tích quy chế Amicus curiae trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO*, truy xuất <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/module/xemchitietbaibao?oid=e041e87d-6544-471f-a912-cca515bd535c>, trích đọc ngày 16/3/2021:

“Amicus curiae” là một thuật ngữ pháp lý có nguồn gốc từ tiếng Latin nghĩa là “bạn của Tòa án”, mang nội hàm là một người hoặc nhóm người, không phải là các bên trong tranh chấp, tự nguyện gửi thông tin, ý kiến của mình cho Tòa án về những vấn đề pháp lý hoặc những vấn đề khác của vụ kiện để hỗ trợ Tòa án giải quyết tranh chấp. Quy chế báo cáo amicus curiae được áp dụng phổ biến trong hệ thống tư pháp của Anh từ thế kỷ XVII; sau đó

phải là một bên trong vụ kiện, đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án để Tòa án tham khảo và cũng có thể bổ sung cho lời biện hộ của các bên khi được Tòa án cho phép. Đôi khi, những thông điệp này hướng tới mục đích đẩy mạnh vị thế của một bên trong vụ kiện hoặc đơn giản chỉ làm gia tăng cơ hội để Tòa án xem xét vụ kiện một cách toàn diện hơn⁸.

Những biểu hiện của nguyên tắc bình đẳng trong pháp luật tố tụng Hoa Kỳ mang đến một số điểm nổi bật: *Thứ nhất*, nghĩa vụ chứng minh thuộc về Nhà nước đối với các khiếu kiện liên quan trực tiếp đến quyền công dân. *Thứ hai*, đảm bảo tính công khai, minh bạch xuyên suốt các giai đoạn giải quyết vụ kiện góp phần nâng cao trách nhiệm thi hành án của Nhà nước. *Thứ ba*, chấp nhận sự tham gia của các chủ thể xã hội với vai trò hỗ trợ vụ kiện và với vai trò phản biện, giám sát chủ thể công quyền. Nhìn chung, trong các vụ kiện hành chính ở Hoa Kỳ, bên công quyền không được hưởng bất cứ sự đặc cách nào trước Tòa án. Điều này thể hiện sự gần gũi giữa cơ quan tài phán với người khởi kiện khi họ có thể khởi kiện Nhà nước như khởi kiện tổ chức, cá nhân, công dân khác. Nhưng cần lưu ý rằng việc quá chú trọng quyền lợi của tư nhân mà ít quan tâm tính chất đặc trưng của công quyền sẽ dễ ảnh hưởng đến các lợi ích chung của xã hội; đồng thời thẩm quyền xét xử thuộc Tòa án thông thường cũng không tạo ra hiệu quả cao bằng Tòa án chuyên trách hành chính bởi các thẩm phán của hệ thống Tòa án này không hiểu sâu về các hoạt động hành chính công⁹ nên không thể đảm bảo tranh chấp được giải quyết triệt để.

Sự đa dạng hóa tư duy pháp luật của các quốc gia đem đến sự đa dạng hóa hệ thống pháp luật tố tụng hành chính trên thế giới, không tồn tại văn bản pháp luật nào tương tự văn bản pháp luật nào mà chỉ có sự kế thừa, học hỏi kinh nghiệm và biến hóa cho phù hợp với bối cảnh ở mỗi nước. Trên con đường hội nhập, pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam đã đạt được thành tựu trong việc ghi nhận quyền

được hầu hết các quốc gia theo hệ thống thông luật tiếp thu và áp dụng rộng rãi. Tại Hoa Kỳ, các Tòa án đã công nhận và cho phép *amicus curiae* tham gia vào thủ tục tố tụng. *Amicus curiae* đóng vai trò quan trọng trong nhiều vụ án kinh điển của Hoa Kỳ.

⁸ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tldđ (24), Chương 4.

⁹ Công thông tin điện tử Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử, “Các hệ thống tố tụng hành chính trên thế giới”, <http://tailieu.ttbđ.gov.vn:8080/index.php/home/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/466-cac-he-thong-to-tung-hanh-chinh-tren-the-gioi>, 16/3/2016.

bình đẳng của con người trước pháp luật, vấn đề còn lại là phải bảo đảm được sự bình đẳng giữa công dân với Nhà nước trong quá trình giải quyết tranh chấp hành chính. Do đó, cần thiết nghiên cứu, học hỏi tư duy pháp luật, cách thức vận dụng pháp luật của các nước trên thế giới và chọn lọc những điểm tiến bộ phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa pháp lý của đất nước nhằm khắc phục những hạn chế trong pháp luật tổ tụng hành chính hiện hành; tiếp tục phát triển, hoàn thiện pháp luật tổ tụng hành chính Việt Nam, tiệm cận gần hơn đến chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền con người, hình thành nền tảng vững chắc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2000), *Khái quát về chính quyền Mỹ*, Ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Chương 1
2. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2000), *Khái quát hệ thống pháp luật Hoa Kỳ*, Ấn phẩm của Chương trình Thông tin Quốc tế, Chương 3.
3. Cổng thông tin điện tử Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử, *Các hệ thống tổ tụng hành chính trên thế giới*, truy xuất <http://tailieu.ttbd.gov.vn:8080/index.php/home/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/466-cac-he-thong-to-tung-hanh-chinh-tren-the-gioi>, trích đọc ngày 16/3/2016.
4. Trần Việt Dũng (2013), *Phân tích quy chế Amicus curiae trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO*, truy xuất <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/module/xemchitietbaibao?oid=e041e87d-6544-471f-a912-cca515bd535c>, trích đọc ngày 16/3/2021